TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-DS	*Phú Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giữa:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị Như K, sinh năm 1977;

Địa chỉ: khu phố Mỹ Lệ T, thị trấn Phú T, huyện Tây H, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: ông Trần Văn L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: thôn Vĩnh P, xã Hòa A, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Trần Văn L thừa nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Như K số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Thời gian và phương thức trả nợ: từ ngày 12/5/2025 đến ngày 31/8/2025 ông L trả cho bà K 60.000.000đồng *(Sáu mươi triệu đồng);* từ ngày 01/9/2025 đến ngày 30/11/2025 ông L trả cho bà Kiều 60.000.000đồng *(Sáu mươi triệu đồng);*từ ngày 01/12/2025 đến ngày 28/2/2026 ông L trả cho bà K 60.000.000đồng *(Sáu mươi triệu đồng);* từ ngày 01/3/2026 đến ngày 31/5/2026 ông L trả cho bà K 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

Nếu ông Trần Văn L vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với thời hạn trả tiền trên, thì bà Phạm Thị Như K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ khoản nợ còn lại chưa trả xong.

Trường hợp đến ngày thỏa thuận trả nợ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm

trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Bị đơn ông Trần Văn L tự nguyện chịu 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn bà Phạm Thị Như K số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005246 ngày 04/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hoan